

وَكَذَلِكَ أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ رُوحًا مِّنْ أَمْرِنَا مَا كُنتَ تَدْرِي مَا الْكِتَابُ
 وَلَا الْإِيمَانُ وَلَكِن جَعَلْنَاهُ نُورًا نَّهْدِي بِهِ مَن نَّشَاءُ مِنْ عِبَادِنَا
 وَإِنَّكَ لَنَهْدِي إِلَى صِرَاطٍ مُّسْتَقِيمٍ ﴿٥٢﴾ صِرَاطِ اللَّهِ الَّذِي لَهُ
 مَا فِي السَّمَاوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ ۗ أَلَا إِلَى اللَّهِ تَصِيرُ الْأُمُورُ ﴿٥٣﴾

سورة الزخرف

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حَمَّ ﴿١﴾ وَالْكِتَابِ الْمُبِينِ ﴿٢﴾ إِنَّا جَعَلْنَاهُ قُرْءَانًا عَرَبِيًّا
 لَّعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿٣﴾ وَإِنَّهُ فِي أُمِّ الْكِتَابِ لَدِينَا
 لَعَلِيَّ حَكِيمٌ ﴿٤﴾ أَفَنَضْرِبُ عَنْكُمُ الذِّكْرَ صَفْحًا
 أَن كُنتُمْ قَوْمًا مُّسْرِفِينَ ﴿٥﴾ وَكَمْ أَرْسَلْنَا مِنْ نَّبِيِّ فِي
 الْأَوَّلِينَ ﴿٦﴾ وَمَا يَأْتِيهِمْ مِنْ نَّبِيِّ إِلَّا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ
 ﴿٧﴾ فَاهْلَاكْنَا أَشَدَّ مِنْهُمْ بَطْشًا وَمَضَى مَثَلُ الْأَوَّلِينَ
 ﴿٨﴾ وَلَئِن سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضَ لَيَقُولُنَّ
 خَلَقَهُنَّ الْعَزِيزُ الْعَلِيمُ ﴿٩﴾ الَّذِي جَعَلَ لَكُمُ الْأَرْضَ
 مَهْدًا وَجَعَلَ لَكُم فِيهَا سُبُلًا لَّعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ ﴿١٠﴾

52.- Và đúng như thế, TA đã mặc khải cho Người Tinh thần theo Mệnh Lệnh của TA. (Trước đó), Người không hề biết kinh sách và đức tin là gì. Nhưng TA đã làm cho Nó (Qur'ān) thành một nguồn sáng mà TA dùng để hướng dẫn người nào TA muốn trong số bầy tôi của TA. Và quả thật, Người hướng dẫn (nhân loại) đến con đường ngay chính:

53.- Con đường của Allah, Đấng mà tất cả những gì trong các tầng trời và tất cả những gì dưới đất đều thuộc về Ngài. Xem này! Tất cả mọi việc đều được trình lên cho Allah (quyết định) cả.



AZ-ZUKHRUF (Các Món Trang Sức Bằng Vàng)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Hā. Mīm.*
2. Thề bởi Kinh sách quang minh (này);
- 3.- Quả thật, TA đã làm Nó thành một Qur'ān bằng tiếng Ả-rập để cho các người đọc hiểu.
- 4.- Quả thật, Nó (Qur'ān) nằm trong Tập Kinh Mạ được cất giữ nơi TA, rất cao cả và quán thông.
- 5.- Há TA sẽ lấy lại Lời Nhắc nhở (Qur'ān) khỏi các người bởi vì các người là một đám người phạm tội quá đáng?
- 6.- Và có bao nhiêu *Nabi* đã được TA phái đi cho các dân tộc xa xưa?
- 7.- Và không một *Nabi* nào đến gặp họ mà không bị chế giễu.
- 8.- Bởi thế, TA đã tiêu diệt những người mạnh hơn họ (người Ả-rập *Quraysh*) về quyền lực. Và tấm gương của người xưa đã lui vào dĩ vãng.
- 9.- Và chắc chắn nếu Người (Muhammad) hỏi họ: “Ai đã tạo các tầng trời và trái đất?” thì chắc chắn họ sẽ đáp: “Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri đã tạo hóa chúng.”
- 10.- Đấng đã làm trái đất như một chiếc giường ngủ cho các người và đã làm nơi đó những con đường cho các người để các người tìm đường đi (đến mục tiêu).

وَالَّذِي نَزَّلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً يُقَدِّرُ فَأَنْشَرْنَا بِهِ بَلْدَةً مَيْتًا
 كَذَلِكَ تُخْرَجُونَ ﴿١١﴾ وَالَّذِي خَلَقَ الْأَزْوَاجَ كُلَّهَا وَجَعَلَ
 لَكُمْ مِنَ الْأَنْعَامِ مَا تَرْكَبُونَ ﴿١٢﴾ لِتَسْتَوُوا عَلَى ظُهُورِهِ
 ثُمَّ تَذْكُرُوا نِعْمَةَ رَبِّكُمْ إِذَا اسْتَوَيْتُمْ عَلَيْهِ وَتَقُولُوا سُبْحَانَ
 الَّذِي سَخَّرْنَا هَذَا وَمَا كُنَّا لَهُ مُقْرِنِينَ ﴿١٣﴾ وَإِنَّا إِلَىٰ رَبِّنَا
 لَمُنْقَلِبُونَ ﴿١٤﴾ وَجَعَلُوا آلَهُ مِنْ عِبَادِهِ جُزْءًا إِنَّ الْإِنْسَانَ
 لَكَفُورٌ مُّبِينٌ ﴿١٥﴾ أَمْ اتَّخَذَ مِمَّا يَخْلُقُ بَنَاتٍ وَأَصْفَاكُمْ
 بِالْبَنِينَ ﴿١٦﴾ وَإِذَا بُشِّرَ أَحَدُهُمْ بِمَا ضَرَبَ لِلرَّحْمَنِ مَثَلًا
 ظَلَّ وَجْهُهُ مُسْوَدًّا وَهُوَ كَظِيمٌ ﴿١٧﴾ أَوْ مَنْ يَنْشَأُ فِي
 الْحِلْيَةِ وَهُوَ فِي الْخِصَامِ غَيْرُ مُبِينٍ ﴿١٨﴾ وَجَعَلُوا الْمَلَائِكَةَ
 الَّذِينَ هُمْ عِبَادُ الرَّحْمَنِ إِنثًا أَشْهَدُوا خَلَقَهُمْ سَتُكْتَبُ
 شَهَادَتُهُمْ وَيُسْأَلُونَ ﴿١٩﴾ وَقَالُوا لَوْ شَاءَ الرَّحْمَنُ مَا عَبَدْنَاهُمْ
 مَا لَهُمْ بِذَلِكَ مِنْ عِلْمٍ إِنْ هُمْ إِلَّا يَخْرُصُونَ ﴿٢٠﴾ أَمْ آتَيْنَاهُمْ
 كِتَابًا مِنْ قَبْلِهِ فَهُمْ بِهِ مُسْتَمْسِكُونَ ﴿٢١﴾ بَلْ قَالُوا إِنَّا
 وَجَدْنَا آبَاءَنَا عَلَىٰ أُمَّةٍ وَإِنَّا عَلَىٰ آثَرِهِمْ مُّهْتَدُونَ ﴿٢٢﴾

11.- Và là Đấng ban nước mưa từ trên trời xuống theo định lượng mà TA dùng để làm sống lại mảnh đất đã chết cứng. Các người sẽ được dựng sống lại giống như thế.

12.- Và là Đấng đã tạo tất cả mọi vật theo cặp (nam nữ, trống mái, âm dương) và đã tạo cho các người các con tàu và gia súc để các người dùng cưỡi;

13.- Để cho các người ngồi vững trên lưng của chúng và khi ngồi yên trên đó các người nhớ ơn của *Rabb* của các người và thưa: “Quang vinh thay Đấng đã chế ngự con (vật) này cho chúng tôi sử dụng bởi vì chúng tôi không đủ khả năng (chế ngự) nó.

14.- “Và chắc chắn chúng tôi sẽ trở về gặp *Rabb* của chúng tôi!”

15.- Và họ (người Ả-rập *Quraysh*) đã làm cho một số bầy tôi của Ngài có một phần chia với Ngài. Rõ ràng con người quả thật vong ân.

16.- Sao! Há Ngài (Allah) đã nhận những vật mà Ngài đã tạo làm con gái và chọn cho các người con trai ư?

17.- Và khi một người trong bọn họ nhận được tin tức về thí dụ (nói về con gái) mà họ đã bịa đặt cho Đấng *Ar-Rahmān*, gương mặt của y sa sầm, ngập tràn đau thương.

18.- Và há một người (phụ nữ)¹ được nuôi nấng bằng vòng vàng và không ăn nói rành rõi khi tranh luận (lại là kẻ phụ tá của Allah) hay sao?

19.- Và họ đã qui cho các thiên thần vốn là bầy tôi của Đấng *Ar-Rahmān* là nữ giới. Phải chăng họ đã chứng kiến việc tạo hóa các thiên thần? Lời xác nhận của họ sẽ được ghi chép và họ sẽ bị gạn hỏi (về việc đó).

20.- Và họ nói: “Nếu Đấng *Ar-Rahmān* muốn thì chúng tôi đâu có tôn thờ các (nữ thần) làm gì? Họ không có một chút hiểu biết nào về điều đó. Họ chỉ phỏng đoán mà thôi.

21.- Hoặc há TA (Allah) đã ban cho họ một kinh sách trước (quyển Qur'ān) này cho nên họ bám chắc theo đó?

22.- Không! Họ nói: “Chúng tôi thấy cha mẹ của chúng tôi theo một tôn giáo nào đó nên chúng tôi theo dấu chân của họ.”

¹ Các lời này ám chỉ các nữ thần mà người Ả-rập vào thời kỳ trước Islam đã tôn thờ. Họ đã tôn thờ các nữ thần al-Lat, al-'Uzza và al Manat. (Q. 53: 19-23) và đã bịa đặt ra lý thuyết cho rằng Allah nhận các thiên thần làm con gái của Ngài.

وَكَذَلِكَ مَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ فِي قَرْيَةٍ مِّنْ نَّذِيرٍ إِلَّا قَالَ مُتْرَفُوهَا
 إِنَّا وَجَدْنَا آبَاءَنَا عَلَىٰ أُمَّةٍ وَإِنَّا عَلَىٰ آثَرِهِمْ مُّقْتَدُونَ ﴿٢٣﴾
 * قُلْ أَوْ لَوْ جِئْتُمْكُمْ بِأَهْدَىٰ مِمَّا وَجَدْتُمْ عَلَيْهِ ءَابَاءَكُمْ
 قَالُوا إِنَّا بِمَا أُرْسِلْتُمْ بِهِ كَافِرُونَ ﴿٢٤﴾ فَانْتَقَمْنَا مِنْهُمْ فَأَنْظَرُ
 كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُكذِّبِينَ ﴿٢٥﴾ وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ
 إِنَّنِي بَرَاءٌ مِّمَّا تَعْبُدُونَ ﴿٢٦﴾ إِلَّا الَّذِي فَطَرَنِي فَإِنَّهُ سَيَهْدِينِ
 ﴿٢٧﴾ وَجَعَلَهَا كَلِمَةً بَاقِيَةً فِي عَقِبِهِ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٢٨﴾ بَلْ
 مَتَّعْتُ هَؤُلَاءِ وَءَابَاءَهُمْ حَتَّىٰ جَاءَهُمُ الْحَقُّ وَرَسُولٌ مُّبِينٌ ﴿٢٩﴾
 وَلَمَّا جَاءَهُمُ الْحَقُّ قَالُوا هَذَا سِحْرٌ وَإِنَّا بِهِ كَافِرُونَ ﴿٣٠﴾ وَقَالُوا
 لَوْلَا نُزِّلَ هَذَا الْقُرْءَانُ عَلَىٰ رَجُلٍ مِّنَ الْقَرْيَتَيْنِ عَظِيمٍ ﴿٣١﴾ أَهْمُ
 يَقْسِمُونَ رَحْمَتَ رَبِّكَ نَحْنُ قَسَمْنَا بَيْنَهُمْ مَّعِيشَتَهُمْ فِي الْحَيَاةِ
 الدُّنْيَا وَرَفَعْنَا بَعْضَهُمْ فَوْقَ بَعْضٍ دَرَجَاتٍ لِّيَتَّخِذَ بَعْضُهُمْ
 بَعْضًا سَخِرِيًّا وَرَحِمَتْ رَبِّكَ خَيْرٌ مِّمَّا يَجْمَعُونَ ﴿٣٢﴾ وَلَوْلَا
 أَنْ يَكُونَ النَّاسُ أُمَّةً وَاحِدَةً لَّجَعَلْنَا لِمَنْ يَكْفُرُ بِالرَّحْمَنِ
 لِبُيُوتِهِمْ سُقْفًا مِّنْ فِضَّةٍ وَمَعَارِجَ عَلَيْهَا يَظْهَرُونَ ﴿٣٣﴾

- 23.- Và giống như thế, không một người báo-trước nào trước Người đã được TA cử phái đến cho một thị trấn mà những người giàu có nơi đó lại không nói: “Chúng tôi thấy cha mẹ của chúng tôi theo một tôn giáo nào đó và chắc chắn chúng tôi theo dấu chân của họ.”
- 24.- (Người Báo-trước bảo họ): “Sao? Dẫu ta mang đến cho các người một Chỉ đạo tốt hơn cái mà các người thấy cha mẹ của các người đang theo ư?” Họ đáp: “Chúng tôi không tin nơi điều mà quý vị mang đến.”
- 25.- Bởi thế, TA đã trừng phạt họ. Hãy xem kết cuộc của những kẻ đã phủ nhận (Thông điệp của Allah) xảy ra như thế nào?
- 26.- Và khi *Ibrāhīm* thưa với phụ thân và người dân của Người: “Tôi vô can về những kẻ (thần linh) mà quý vị tôn thờ.
- 27.- “Ngoại trừ Đấng đã sáng tạo ra tôi; và quả thật, Ngài sẽ hướng dẫn tôi.”
- 28.- Và Người đã làm cho nó¹ thành một lời trường cửu cho hậu thế, nhờ đó, may ra họ có thể quay trở lại (với Allah).
- 29.- Không! TA đã để cho những người (*Quraysh*) này và cha mẹ của họ hưởng thụ (cuộc đời) cho đến khi Chân lý (*Qur'ān*) và một Sứ giả (Muhammad) minh bạch đến với họ.
- 30.- Nhưng khi Chân lý đến với họ, họ bảo: “Đây là trò ảo thuật, và chúng tôi không tin nơi Nó (*Qur'ān*).
- 31.- Và họ bảo: “Tại sao *Qur'ān* này không được ban xuống cho những người (lãnh đạo) của hai thị trấn lớn (Makkah và *Tā-īf*)?”
- 32.- Phải chăng họ muốn phân chia Hồng ân của *Rabb* của Người hay sao? Chính TA phân chia sinh kế của họ giữa họ với nhau trong cuộc sống trần tục này và TA nâng một số người này trội hơn một số người khác về cấp bậc để cho người này bắt người kia phục dịch. Nhưng Hồng ân (Thiên đàng) của *Rabb* của Người tốt hơn của cải mà họ tích lũy.
- 33.- Và nếu không vì lý do muốn cho nhân loại trở thành một cộng đồng duy nhất thì TA đã làm cho ai phủ nhận Đấng *Ar-Rahmān* có được những mái nhà bằng bạc và cầu thang (bằng bạc) để đi lên;

¹ *La ilāha ill Allah* (Chỉ Allah là Thượng Đế).

وَلَبِئُوتِهِمْ أَبَوَابًا وَسُرُرًا عَلَيْهَا يَتَكَبَّرُونَ ﴿٣٤﴾ وَزُخْرُفًا وَإِنْ
 كُلُّ ذَاكَ لَمَّا مَتَّعُ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَالْآخِرَةُ عِنْدَ رَبِّكَ
 لِلْمُتَّقِينَ ﴿٣٥﴾ وَمَنْ يَعَشُ عَنِ ذِكْرِ الرَّحْمَنِ نُقِيضْ لَهُ مَا شِئْنَا
 فَهَوْلَهُ وَقَرِينٌ ﴿٣٦﴾ وَإِنَّهُمْ لَيَصُدُّونَهُمْ عَنِ السَّبِيلِ وَيَحْسَبُونَ
 أَنَّهُمْ مُّهْتَدُونَ ﴿٣٧﴾ حَتَّىٰ إِذَا جَاءَنَا قَالَ يَا لَيْتَ بَيْنِي وَبَيْنَكَ
 بُعْدَ الْمَشْرِقَيْنِ فَيَنْسَى الْقَرِينَ ﴿٣٨﴾ وَلَنْ يَنْفَعَكُمُ الْيَوْمَ
 إِذْ ظَلَمْتُمْ أَنَّكُمْ فِي الْعَذَابِ مُشْتَرِكُونَ ﴿٣٩﴾ أَفَأَنْتَ تُسْمِعُ
 الصُّمَّ أَوْ تَهْدِي الْعُمْى وَمَنْ كَانَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٤٠﴾ فَاِمَّا
 نَذْهَبَنَّ بِكَ فَإِنَّا مِنْهُمْ مُنْتَقِمُونَ ﴿٤١﴾ أَوْ نُرِيَنَّكَ الَّذِي
 وَعَدْنَاهُمْ فَإِنَّا عَلَيْهِمْ مُّقْتَدِرُونَ ﴿٤٢﴾ فَاسْتَمْسِكْ بِالَّذِي أُوحِيَ
 إِلَيْكَ إِنَّكَ عَلَىٰ صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿٤٣﴾ وَإِنَّهُ لَذِكْرٌ لَّكَ وَلِقَوْمِكَ
 وَسَوْفَ تُسْأَلُونَ ﴿٤٤﴾ وَسَأَلَ مَنْ أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رُسُلِنَا
 أَجَعَلْنَا مِنْ دُونِ الرَّحْمَنِ آلِهَةً يُعْبَدُونَ ﴿٤٥﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا
 مُوسَىٰ بِآيَاتِنَا إِلَىٰ فِرْعَوْنَ وَمَلَئِهِ فَقَالَ إِنِّي رَسُولُ رَبِّ
 الْعَالَمِينَ ﴿٤٦﴾ فَلَمَّا جَاءَهُمْ بِآيَاتِنَا إِذَا هُمْ مِنْهَا يَضْحَكُونَ ﴿٤٧﴾

- 34.- Và những cửa nhà (bằng bạc) và những chiếc tràng kỷ (bằng bạc) để nằm nghỉ;
- 35.- Và những món trang sức bằng vàng. Nhưng tất cả những thứ đó chỉ là sự hưởng thụ (ngắn ngủi) của đời sống trần tục này. Và Đời sau đối với *Rabb* của Người mới là (sự hưởng thụ) dành cho những người ngay chính sợ Allah.
- 36.- Ai nhắm mắt (làm ngơ) trước Lời Nhắc-nhở của Đấng *Ar-Rahmān*, TA sẽ chỉ định một tên Shaytān làm một bạn đường với y.
- 37.- Và quả thật, chúng (những tên Shaytān/Qarīn) tìm cách cản trở họ rời xa con đường (của Allah) trong lúc họ nghĩ họ được hướng dẫn.
- 38.- Mãi cho đến khi đến trình diện TA, y bảo (người bạn Shaytān/Qarīn): “Phải chi tôi với bạn cách xa nhau bằng khoảng cách của hai phương đông (thì tốt biết mấy). Thật tội tệ thay một người bạn đường như thế!
- 39.- Vào Ngày đó, nó (lời trách móc) chẳng giúp ích gì được cho các người khi các người đã làm điều sai quấy; quả thật các người cùng san sẻ sự trừng phạt.
- 40.- Có thể nào Người (Muhammad) làm cho người điếc nghe được hoặc hướng dẫn một người mù hoặc ai đó đang công khai lầm lạc?
- 41.- Bởi thế, nếu TA có đưa Người đi khỏi (Makkah) thì chắc chắn TA sẽ trừng phạt họ.
- 42.- Hoặc TA cho Người thấy điều (trừng phạt) mà TA đã hứa với họ; quả thật, TA có quyền đối với họ.
- 43.- Bởi thế, hãy bám chắc vào điều đã được mặc khải cho Người. Quả thật, Người đang theo đúng Chính đạo.
- 44.- Và Nó (Qur’ān) là Lời Nhắc-nhở được ban cho Người, và người dân của Người, và các người sẽ bị chất vấn (về nó).
- 45.- Và hãy hỏi những Sứ giả của TA mà TA đã cử đến trước Người xem TA có chỉ định những thần linh nào khác ngoài Đấng *Ar-Rahmān* để cho chúng tôn thờ hay không?
- 46.- Và chắc chắn TA đã cử Mūsa mang những Phép lạ của TA đến gặp Fir’aun và các tên đầu lĩnh của y; do đó, Người bảo (chúng): “Ta là Sứ giả của Đức *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.”
- 47.- Nhưng khi Người đến gặp chúng với những phép lạ của TA thì chúng cười nhạo những phép lạ đó.

وَمَا نُرِيهِمْ مِّنْ آيَةٍ إِلَّا هِيَ أَكْبَرُ مِنْ أُخْتِهَا وَأَخَذْنَاهُمْ
 بِالْعَذَابِ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٤٨﴾ وَقَالُوا يَا أَيُّهَا السَّاحِرُ ادْعُ لَنَا
 رَبَّكَ بِمَا عَهِدَ عِنْدَكَ إِنَّا لَمُهْتَدُونَ ﴿٤٩﴾ فَلَمَّا كَشَفْنَا
 عَنْهُمْ الْعَذَابَ إِذَا هُمْ يَنْكُثُونَ ﴿٥٠﴾ وَنَادَى فِرْعَوْنُ فِي قَوْمِهِ
 قَالَ يَا قَوْمِ أَلَيْسَ لِي مُلْكُ مِصْرَ وَهَذِهِ الْأَنْهَارُ تَجْرِي مِن
 تَحْتِي أَفَلَا تُبْصِرُونَ ﴿٥١﴾ أَمْ أَنَا خَيْرٌ مِّنْ هَذَا الَّذِي هُوَ مَهِينٌ
 وَلَا يَكَادُ يُبِينُ ﴿٥٢﴾ فَلَوْلَا أَلْقَى عَلَيْهِ آسُورَةٌ مِّنْ ذَهَبٍ أَوْ جَاءَ
 مَعَهُ الْمَلَأِيكَةُ مُقْتَرِنِينَ ﴿٥٣﴾ فَاسْتَخَفَّ قَوْمَهُ
 فَطَاعُوهُ إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمًا فَاسِقِينَ ﴿٥٤﴾ فَلَمَّا آسَفُونَا
 انْتَقَمْنَا مِنْهُمْ فَأَغْرَقْنَاهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٥٥﴾ فَجَعَلْنَاهُمْ
 سَلَفًا وَمَثَلًا لِّلْآخِرِينَ ﴿٥٦﴾ *وَلَمَّا ضُرِبَ ابْنُ مَرْيَمَ مَثَلًا
 إِذَا قَوْمُكَ مِنْهُ يَصِدُّونَ ﴿٥٧﴾ وَقَالُوا يَا أَلِهُنَا خَيْرٌ أَمْ
 هُوَ مَا ضَرَبُوهُ لَكَ إِلَّا جَدَلًا بَلْ هُمْ قَوْمٌ خَصِمُونَ ﴿٥٨﴾ إِنْ هُوَ
 إِلَّا عَبْدٌ أَنْعَمْنَا عَلَيْهِ وَجَعَلْنَاهُ مَثَلًا لِّبَنِي إِسْرَائِيلَ ﴿٥٩﴾
 وَلَوْ نَشَاءُ لَجَعَلْنَا مِنْكُمْ مَّلَأِيكَةً فِي الْأَرْضِ يَخْلِفُونَ ﴿٦٠﴾

- 48.- Và TA cho chúng thấy từ phép lạ này đến phép lạ kia, cái sau lớn hơn cái trước và TA đã bắt phạt chúng để may ra chúng thức tỉnh mà quay về (với Chính-đạo).
- 49.- Và chúng bảo (Mūsa): “Hỡi tên phù thủy kia! Hãy cầu xin *Rabb* của Người hộ bọn ta theo điều mà Ngài đã giao ước với Người bởi vì bọn ta muốn được hướng dẫn.
- 50.- Nhưng khi TA bốc hình phạt đi khỏi chúng thì này! chúng nuốt lời hứa.
- 51.- Và Fir'aun đã tuyên bố với người dân của y, bảo: “Hỡi dân ta! Há ta không làm bá chủ xứ Ai-cập và những dòng sông này đang chảy bên dưới ta hay sao? Thế các người không nhìn thấy hay sao?
- 52.- “Há ta không trội hơn tên (Mūsa) này hay sao, nó đáng khinh và ăn nói không được lưu loát?
- 53.- “Thế tại sao nó không được ban cho vòng vàng hoặc không được thiên thần tháp tùng?”
- 54.- Bởi thế, y đã xúi giục người dân của y khiến họ theo y. Quả thật, chúng là một đám người bất tuân và nổi loạn
- 55.- Bởi thế, khi chúng khiêu khích TA, TA bắt phạt và nhận tất cả bọn chúng chết chìm (dưới biển sâu).
- 56.- Và TA đã lấy chúng làm một tiền sự và một thí dụ (bài học) cho hậu thế.
- 57.- Và khi đứa con trai của *Maryam*¹ được đưa ra làm một thí dụ (trong Qur'ān) thì người dân của Người la lối về điều đó.
- 58.- Và chúng bảo: “Há những thần linh của bọn ta tốt hay Y ('Īsa) (tốt hơn?) Chúng đưa vấn đề đó ra cho Người chỉ vì muốn tranh cãi. Không! Chúng là một đám người thích cãi vã.
- 59.- Người ('Īsa) chỉ là một người bề tôi (của TA-Allah). TA ban ân cho Người và lấy Người làm một cái gương cho con cháu của Israel.
- 60.- Và nếu muốn, TA đã làm ra thiên thần từ các người để kế tục nhau trên trái đất.

¹ 'Īsa (Jesus, Giê-su). Người Ả-rập Quraysh tại Makkah la lối phản đối việc cho Nabi 'Īsa ngang bằng với các thần thánh của họ.

وَإِنَّهُ لَعِلْمٌ لِلسَّاعَةِ فَلَا تَمْتَرَنَّ بِهَا وَاتَّبِعُونِ هَذَا صِرَاطٌ
 مُسْتَقِيمٌ ﴿٦١﴾ وَلَا يَصُدَّنَّكُمْ الشَّيْطَانُ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُبِينٌ
 ﴿٦٢﴾ وَلَمَّا جَاءَ عِيسَى بِالْبَيِّنَاتِ قَالَ قَدْ جِئْتُكُمْ بِالْحِكْمَةِ
 وَلَا بَيْنَ لَكُمْ بَعْضَ الَّذِي تَخْتَلِفُونَ فِيهِ فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا
 ﴿٦٣﴾ إِنَّ اللَّهَ هُوَ رَبِّي وَرَبُّكُمْ فَأَعْبُدُوهُ هَذَا صِرَاطٌ مُسْتَقِيمٌ
 ﴿٦٤﴾ فَأَخْتَلَفَ الْأَحْزَابُ مِنْ بَيْنِهِمْ فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا
 مِنْ عَذَابِ يَوْمِ أَلِيمٍ ﴿٦٥﴾ هَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا السَّاعَةَ أَنْ
 تَأْتِيَهُمْ بَغْتَةً وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٦٦﴾ الْأَخِلَّاءُ يَوْمَئِذٍ
 بَعْضُهُمْ لِبَعْضٍ عَدُوٌّ إِلَّا الْمُتَّقِينَ ﴿٦٧﴾ يَعْبَادِ لَا خَوْفٌ
 عَلَيْكُمْ الْيَوْمَ وَلَا أَنْتُمْ تَحْزَنُونَ ﴿٦٨﴾ الَّذِينَ ءَامَنُوا بِآيَاتِنَا
 وَكَانُوا مُسْلِمِينَ ﴿٦٩﴾ ادْخُلُوا الْجَنَّةَ أَنْتُمْ وَأَزْوَاجُكُمْ
 تُحْبَرُونَ ﴿٧٠﴾ يُطَافُ عَلَيْهِمْ بِصِحَافٍ مِنْ ذَهَبٍ وَأَكْوَابٍ
 وَفِيهَا مَا تَشْتَهِيهِ الْأَنْفُسُ وَتَلَذُّ الْأَعْيُنُ وَأَنْتُمْ فِيهَا
 خَالِدُونَ ﴿٧١﴾ وَتِلْكَ الْجَنَّةُ الَّتِي أُورِثْتُمُوهَا بِمَا كُنْتُمْ
 تَعْمَلُونَ ﴿٧٢﴾ لَكُمْ فِيهَا فَاكِهَةٌ كَثِيرَةٌ مِنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿٧٣﴾

- 61.- Và quả thật Người (*'Īsa*) là một Dấu hiệu cho biết Giờ (Phán xử) sắp xảy ra, bởi thế chớ nghi ngờ về điều đó, nhưng hãy theo TA (Allah); Đây là Chính-đạo.
- 62.- Và chớ để Shaytān cản trở các người (theo Chính-đạo). Quả thật, nó là kẻ thù công khai của các người.
- 63.- Và khi *'Īsa* đến với những bằng chứng rõ rệt, Người bảo: “Chắc chắn Ta đến gặp các người với điều sáng suốt cao minh và để làm sáng tỏ một vài điểm mà các người bất đồng ý kiến trong đó. Bởi thế, hãy sợ Allah và nghe theo Ta.
- 64.- Quả thật Allah, Ngài là *Rabb* của Ta và là *Rabb* của các người. Bởi thế, hãy thờ phụng Ngài. Đây là Chính-đạo.
- 65.- Nhưng các nhóm (giáo phái) giữa bọn chúng bất đồng ý kiến với nhau. Bởi thế, khốn khổ cho những ai làm điều sai quấy (đặt điều nói quấy cho *'Īsa*) về sự trừng phạt của Ngày Đau khổ (của việc Phán xử).
- 66.- Phải chăng chúng chỉ chờ đợi Giờ (Phán xử), e rằng nó sẽ bất ngờ xảy đến cho chúng trong lúc chúng không nhận thấy?
- 67.- Vào Ngày đó những người bạn thân tình sẽ trở thành kẻ thù của nhau ngoại trừ những người ngay chính sợ Allah.
- 68.- “Hỡi bầy tôi của TA! Ngày nay, các người sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền:
- 69.- Những ai tin tưởng nơi các Dấu hiệu của TA và là người Muslim (thần phục Allah).
- 70.- Hãy vui vầy bước vào Thiên đàng, các người cùng với vợ của các người.
- 71.- Đĩa ăn và tách uống bằng vàng sẽ được chuyển đi vòng đến họ. Trong đó có tất cả những món vật mà bản thân (linh hồn) mong ước và tất cả những món vật làm đẹp mắt. Và các người sẽ ở trong đó đời đời.
- 72.- Đây là Thiên đàng mà các người sẽ thừa hưởng vì những điều tốt mà các người đã từng làm (trên thế gian).
- 73.- Trong đó sẽ có rất nhiều hoa quả để cho các người dùng.

إِنَّ الْمُجْرِمِينَ فِي عَذَابٍ جَهَنَّمَ خَالِدُونَ ﴿٧٤﴾ لَا يُفْتَرُ عَنْهُمْ وَهُمْ
 فِيهِ مُبْلِسُونَ ﴿٧٥﴾ وَمَا ظَلَمْنَاهُمْ وَلَكِنْ كَانُوا هُمُ الظَّالِمِينَ ﴿٧٦﴾
 وَنَادَوْا يَمْلِكُ لِيَقْضِ عَلَيْنَا رَبُّكَ قَالَ إِنَّكُمْ مَكِثُونَ ﴿٧٧﴾ لَقَدْ
 جِئْنَاكُمْ بِالْحَقِّ وَلَكِنَّ أَكْثَرَكُمْ لِلْحَقِّ كَرِهُونَ ﴿٧٨﴾ أَمْ أَبْرَمُوا أَمْرًا
 فَإِنَّا مُبْرِمُونَ ﴿٧٩﴾ أَمْ يَحْسَبُونَ أَنَا لَا نَسْمَعُ سِرَّهُمْ وَنَجْوَاهُمْ بَلَى
 وَرُسُلُنَا لَدَيْهِمْ يَكْتُبُونَ ﴿٨٠﴾ قُلْ إِنْ كَانَ لِلرَّحْمَنِ وَلَدٌ فَأَنَا أَوَّلُ
 الْعَبِيدِ ﴿٨١﴾ سُبْحَانَ رَبِّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ رَبِّ الْعَرْشِ
 عَمَّا يُصِفُونَ ﴿٨٢﴾ فَذَرَهُمْ يَخُوضُوا وَيَلْعَبُوا حَتَّى يُلَاقُوا يَوْمَهُمُ
 الَّذِي يُوعَدُونَ ﴿٨٣﴾ وَهُوَ الَّذِي فِي السَّمَاءِ إِلَهٌُ وَفِي الْأَرْضِ
 إِلَهٌُ وَهُوَ الْحَكِيمُ الْعَلِيمُ ﴿٨٤﴾ وَتَبَارَكَ الَّذِي لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا وَعِنْدَهُ عِلْمُ السَّاعَةِ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ
 ﴿٨٥﴾ وَلَا يَمْلِكُ الَّذِينَ يَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ الشَّفَعَةَ إِلَّا
 مَنْ شَهِدَ بِالْحَقِّ وَهُمْ يَعْلَمُونَ ﴿٨٦﴾ وَلَئِنْ سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَهُمْ
 لَيَقُولَنَّ اللَّهُ فَاَنَّى يُؤْفَكُونَ ﴿٨٧﴾ وَقِيلَ لَهُ يَرْبِّ إِنَّا هَؤُلَاءِ قَوْمٌ
 لَا يَتُوبُونَ ﴿٨٨﴾ فَأَصْفَحْ عَنْهُمْ وَقُلْ سَلِّمْ فَسَوْفَ يَعْمَلُونَ ﴿٨٩﴾

- 74.- Quả thật, những kẻ tội lỗi sẽ bị phạt Hỏa ngục mà chúng sẽ vào ở đời đời.
- 75.- Trong đó, chúng sẽ không được giảm nhẹ hình phạt và sẽ vô cùng tuyệt vọng.
- 76.- Và TA (Allah) đã không hãm hại chúng nhưng chúng là những kẻ làm điều sai quấy.
- 77.- Và chúng sẽ kêu la: “Hỡi *Mālik!*! Hãy xin *Rabb* của ngài giết phút chúng tôi đi! (*Mālik*) sẽ đáp: “Chắc các ngươi sẽ phải ở đó đời đời.”
- 78.- Chắc chắn, TA đã mang Chân lý đến cho các người nhưng đa số các người ghét Chân lý.
- 79.- Phải chăng chúng sắp đặt công việc Nhưng chính TA mới sắp đặt.
- 80.- Phải chăng chúng nghĩ rằng TA không nghe đặng những điều bí mật và lời mật nghị của chúng? Vâng, các thiên sứ (thiên thần) của TA ở cạnh chúng ghi chép lại (điều chúng âm mưu).
- 81.- Hãy bảo chúng: “Nếu quả thật Đấng *Ar-Rahmān* có một đứa con trai thì Ta sẽ là một người thờ phụng đầu tiên.”
- 82.- Quang vinh và trong sạch thay *Rabb* của các tầng trời và trái đất, *Rabb* của Ngai Vương, Ngài vượt hẳn những điều chúng đã qui cho Ngài.
- 83.- Bởi thế, hãy để mặc chúng lắm nhảm và vui đùa cho đến khi chúng đối diện với Ngày (tàn) của chúng mà chúng đã được hứa.
- 84.- Và Ngài là Thượng Đế trên trời và là Thượng Đế dưới đất; và Ngài là Đấng Chí Minh, Đấng Toàn Tri.
- 85.- Và phúc thay Đấng nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất; và Ngài biết rõ Giờ (Phán xử) và (tất cả) các người sẽ được đưa về gặp Ngài.
- 86.- Và những kẻ mà chúng khấn vái ngoài Ngài (Allah) không có quyền can thiệp ngoại trừ những ai làm chứng cho sự Thật (xác nhận Chân lý) trong lúc họ biết;
- 87.- Và nếu Người có hỏi chúng: “Ai đã tạo hóa các người?” thì chắc chắn chúng sẽ đáp: ‘Allah!’ thế sao chúng lại lánh xa (Allah)!
- 88.- Và (Allah biết rõ) lời (than của Muhammad) nói: “Thưa *Rabb* của bề tôi! Những người (*Quraysh*) này là một đám người không tin tưởng.”
- 89.- Bởi thế, hãy lánh xa chúng và nói: *Salām* (Bằng an)! Rồi đây chúng sẽ sớm biết (sự thật).